

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-4-2018
“V/v Ly hôn giữa anh D
và chị T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tấn
2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06-4-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Nam D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ nơi ở: Thôn X, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Nam D trình bày: Anh và chị Trần Thị T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-5-2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7-2015 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị T không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Anh và chị T có 02

con chung là Trần Phương A, sinh ngày 11-3-2009 và Trần Hiền A, sinh ngày 15-11-2011, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nếu vợ chồng ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Phương A, nhường chị T nuôi dưỡng cháu Trần Hiền A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh và chị T không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là anh D đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là chị Trần Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh D được ly hôn chị T; giao cháu Trần Phương A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Hiền A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về tài sản chung, chưa xem xét giải quyết. Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Anh Trần Nam D khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị T, chị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Theo xác minh tại chính quyền địa phương và người thân của chị T (bà Đào Thị Th, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ chị T), được biết khi vợ chồng chị T và anh D sống ly thân nhau, chị T đã về ở với mẹ đẻ (bà Đào Thị Th) tại Thôn X, xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, vì chị T là lao động tự do nên thường hay vắng mặt tại địa phương, nên Tòa án không làm việc trực tiếp được với chị T về việc giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T (thông qua bà Đào Thị Th), chị T đã biết nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, tại phiên tòa chị T vắng mặt không có lý do, vì vậy TAND huyện Hưng Hà xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Anh Trần Nam D và chị Trần Thị T kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-5-2007 (số 35, quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2015 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa anh D và chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Anh D và chị T có hai con chung là Trần Phương A, sinh ngày 11-3-2009 và Trần Hiền A, sinh ngày 15-11-2011, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù cháu Trần Phương A có nguyện vọng được ở với mẹ, nhưng xét thấy cần giao cháu Trần Phương A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Hiền A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[6] *Về chia tài sản*: Anh D trình bày, anh và chị T không có tài sản chung, nhưng do chưa có ý kiến của chị T nên không có căn cứ để giải quyết phân chia tài sản của anh D và chị T. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] *Về án phí*: Anh D phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa anh Trần Nam D và chị Trần Thị T.
2. ***Về nuôi con chung***: Giao cháu Trần Phương A, sinh ngày 11-3-2009 cho anh Trần Nam D trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Hiền A, sinh ngày 15-11-2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh D và chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. ***Về chia tài sản***: Chưa xem xét giải quyết.
4. ***Về án phí***: Anh Trần Nam D phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004990 ngày 24-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Anh Trần Nam D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà